TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 02/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đông.

2. Ông Nguyễn Văn Hiền.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Xem – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thanh T**, sinh ngày 03/5/1995, tại Bến Tre.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp TP, xã VP, huyện TS, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp TV, xã TB, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ học vấn: 5/12.

Con ông: Lê Trường G, sinh năm 1969 (sống).

Con bà: Đặng Thị Trường L, sinh năm 1971 (sống).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã LH, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02 tháng 4 năm 2016, mặc dù không có giấy phép lái xe môtô theo quy định nhưng Lê Thanh T đã điều khiển xe môtô ba bánh (hay còn gọi

là xe Hoa Lâm) không biển số chở Nguyễn Văn L ngồi trên ghế tự tạo phía trước bên phải thùng chở hàng của xe lưu thông trên QL60 theo hướng từ cầu Cổ Chiên đi thị trấn MC. Khi đến ấp AL, xã AT, huyện M do thiếu chú ý quan sát, T điều khiển cho xe lấn sang phần đường bên trái và vượt xe ôtô tải lưu thông cùng chiều, đụng vào xe ôtô biển số 51F-506.71 do anh Trần Thanh T điều khiển lưu thông ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả tai nạn làm anh Nguyễn Văn L tử vong.

Tang vật tạm giữ trong vụ án: 01 (một) xe môtô ba bánh (hay còn gọi là xe Hoa Lâm) không biển số, số khung HKI 000837, số máy 162MK-2*1D000837*; 01 (một) xe ôtô biển số 51F-506.71.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường là đoạn đường thẳng, mặt đường rộng 7,60m có trải pê-tông nhựa, đường hai chiều, ở giữa có vạch sơn kẻ tim đường màu trắng dạng đứt quãng. Hướng khám nghiệm từ thị trấn MC, huyện M đi cầu Cổ Chiên, chọn tim đường làm đường chuẩn, tất cả các dấu vết đều nằm trên phần đường bên phải đo vào tim đường ghi nhận như sau: Xe môtô ba bánh (Hoa Lâm) không biển số ngã trái, tâm bánh trước bên trái cách tim đường 06m70, tâm bánh sau bên trái cách tim đường 04m30, đầu xe quay vào trong lề, đuôi xe quay ra tim đường. Xe môtô ba bánh (Hoa Lâm) để lại trên mặt đường một vết cày và một vết trượt. Vết cày dạng đường thẳng dài 01m10, đầu vết cày cách tim đường 02m95, cuối vết cày cách tim đường 03m50; Vết trượt dài 01m30, đầu vết trượt cách tim đường 04m88, cuối vết trượt cách tim đường 06m65. Xe ôtô biển số 51F-506.71 nằm ở trong lề đường bên phải; tâm bánh trước bên phải cách tim đường 12m80, tâm bánh sau bên phải cách tim đường 11m20.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ôtô biển kiểm soát 51F-506.71 ghi nhận: Cản trước bị đẩy cong từ trước về sau bong tróc sơn; thanh chắn bảo vệ đèn pha bên trái bị đẩy cong từ trước về sau; nắp capô móp méo, biến dạng; kính chắn gió bị bể; khung sườn bên phải bị móp méo, biến dạng.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe môtô ba bánh (Hoa Lâm) không biển số ghi nhận: Thùng xe dài 1,83m, cao nhất cách đất 1,09m, rộng 1,30m. Đèn chiếu sáng rời khỏi vị trí ban đầu; bát bắt phuộc trước bên phải móp méo, trầy xước; chắn bùn trước bị đẩy lệch từ phải sang trái; thân phuộc trước bên phải có nhiều vết trầy xước; đầu cần phanh chân bị đẩy cong từ trước về sau; lốc máy bên phải bị bể; ghế tự chế phía dưới bên phải thùng xe rời khỏi vị trí ban đầu; thùng xe bên phải, phía dưới móp méo cong từ trước về sau.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 48/TT ngày 11/4/2016 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận nạn nhân Nguyễn Văn L chết do suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp hậu quả của chấn thương vùng ngực, bụng.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 14 tháng 8 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử đối với bị cáo Lê Thanh T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Thanh T trình bày: Khoảng 17 ngày 02 tháng 4 năm 2016, bị cáo điều khiển xe "Hoa Lâm" chở theo Nguyễn Văn L lưu thông trên QL60 khi đến ấp AL, xã AT. Do thiếu chú ý quan sát, bị cáo điều khiển cho xe lấn sang phần đường bên trái, vượt xe ôtô tải và đụng vào xe ôtô lưu thông theo hướng ngược lại gây tai nạn làm anh Lin tử vong, sự việc xảy ra là do lỗi của bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Nguyễn Thị N trình bày: Bị cáo Lê Thanh T điều khiển xe môtô gây tai nạn làm chồng chị là anh Nguyễn Văn L tử vong. Nhận thấy, tai nạn xảy ra là không ai mong muốn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 23/4/2011 mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi, bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trâm từ khi vụ án xảy ra cho đến nay theo đúng thỏa thuận. Do đó, chị và gia đình đã làm giấy bãi nại, không yêu cầu khởi tố xử lý hình sự, không yêu cầu bồi thường gì thêm và tại phiên tòa chị đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hướng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2005, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận bị cáo T đã thương lượng bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền 50.000.000 đồng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 23/4/2011 mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Đăng T là người đại diện theo ủy quyền của trường Dạy nghề tư thục lái xe Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh xe ôtô biển số 51F-506.71.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Xe môtô ba bánh không biển số, có số khung HKI 000837, số máy 162MK-2*1D000837* do phương tiện bị cấm lưu hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lê Thanh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 17 giờ ngày 02 tháng 4 năm 2016, tại Km36+800 QL60 thuộc ấp AL, xã AT, huyện M. Mặc dù, không có giấy phép lái xe môtô hạng A3 theo quy định Lê Thanh T điều khiển xe môtô ba bánh chở anh Nguyễn Văn L tham gia giao thông có hành vi vượt xe không đảm bảo điều kiện an toàn đụng vào xe ôtô biển số 51F-506.71 lưu thông ngược chiều gây tai nạn, hậu quả tai nạn làm anh Lin tử vong. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng của người khác. Do đó, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Mặc dù tai nạn là không mong muốn, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Tuy nhiên, tai nạn đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm mất đi một người thân, gây đau thương mất mát cho gia đình người bị hại. Hiện nay, tình hình an ninh trật tự liên quan đến loại tội phạm này xảy ra trên địa bàn huyện ngày càng gia tăng và phức tạp, trong khi đó người tham gia giao thông chủ quan khi điều khiển phương tiện, bất chấp luật giao thông nên cần đưa vụ án ra xét xử để phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho phía gia đình bị hại, bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trâm từ khi vụ án xảy ra cho đến nay theo đúng thỏa thuận. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu không xử lý hình sự và tại phiên tòa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cần áp dụng thêm các điều 47 và 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo có nhân

thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo với xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giáo dục cũng đủ.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Lê Thanh T đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Văn L với số tiền 50.000.000 đồng (gồm chi phí mai táng là 35.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 15.000.000 đồng) và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên của bị hại mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí thiệt hại nào khác. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định pháp luật nên cần ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Nguyễn Đăng T xe ôtô biển số 51F-506.71.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Xe môtô ba bánh (loại xe Hoa Lâm) không biển số, có số khung HKI 000837, số máy 162MK-2*1D000837*.

[6] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí:

Bị cáo Lê Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TB, huyện M, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2005:

Ghi nhận bị cáo Lê Thanh T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Văn L số tiền 50.000.000 đồng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày: 23/4/2011 mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi đủ 18

tuổi, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Đăng T là người đại diện theo ủy quyền của trường Dạy nghề tư thục lái xe Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh xe ôtô biển số 51F-506.71.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Xe môtô ba bánh (loại xe Hoa Lâm) không biển số, có số khung HKI 000837, số máy 162MK-2*1D000837*.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cụcTHADS huyện M;
- UBND xã TB;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Dân